

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/ST-HS

Ngày: 15-01-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phúc, bà Phạm Thị Mai Hồng và ông Triệu Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 500/2017/TLST-HS ngày 05/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 427/2017/QĐXXST-HS ngày 12/12/2017 đối với bị cáo **TRẦN VĂN Đ**, sinh năm 1981; *nơi đăng ký nhân khẩu thường trú:* Số nhà 16, ngõ 165, phố Yên Duyên, thuộc tổ 6, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; *địa chỉ cư trú:* Không cố định; *nghề nghiệp:* Không; *trình độ học vấn:* 12/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Trần Trung và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Đặng Thị Lan và 02 con; *tiền án, tiền sự:* Chưa; *nhân thân:* Bản án số 116/2007/HSST ngày 25/4/2007 của Tòa án nhân dân quận BT, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2017 tại Trại tạm giam số 1 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quang Tiến - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đặng Sơn và Cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Hiếu (*Sau đây gọi tắt là Công ty Minh Hiếu*); địa chỉ: Khu 3, thôn Yên Thị, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Điều Giám đốc; chủ sở hữu Công ty: Ông Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1960; trú tại: Khu 3, thôn Yên Thị, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Đều có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đặng Thị Lan Anh, sinh năm 1983; trú tại: Số nhà 28, ngõ 773 Nguyễn Khoái, tổ 21, phường Thanh Trì, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Hoàng Tùng, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01/12/2014, ông Trần Văn Điều - Giám đốc Công ty Minh Hiếu gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội tố giác Trần Văn Đ có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Văn Đ về tội “*Lừa đảo chiếm chiếm đoạt tài sản*” theo Điều 139 của Bộ luật hình sự để điều tra. Do Trần Văn Đ bỏ trốn nên ngày 21/5/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can; ngày 27/3/2015 đã ra Quyết định truy nã Trần Văn Đ. Ngày 10/5/2017, Công phường Lê Đại Hành, quận BT, thành phố Hà Nội đã bắt Trần Văn Đ theo Quyết định truy nã.

Quá trình điều tra đã xác định: Công ty Minh Hiếu là Công ty tư nhân do ông Nguyễn Văn Tiến là chủ sở hữu; ông Trần Văn Điều là Giám đốc - người đại diện theo pháp luật. Trong tháng 10/2011, Công ty Minh Hiếu có nhu cầu thuê đất, mặt bằng để xin cấp phép làm Bến cảng bốc dỡ và vận chuyển vật liệu xây dựng. Do quen biết với anh Nguyễn Hoàng Tùng - Cán bộ Thanh tra xây dựng huyện Mê

Linh, nên ông Trần Văn Điều đã nhờ anh Tùng tìm người có mối quan hệ để thuê đất, làm giấy phép. Do quen biết Nguyễn Tuấn Cường (*sinh năm 1977; địa chỉ: Số 139 phố Nguyễn Thái Học, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; tự giới thiệu công tác tại Văn phòng TW Đảng*) nên Nguyễn Hoàng Tùng hỏi Cường, Cường giới thiệu Trần Văn Đ công tác tại Sở Tài nguyên & Môi trường Hà Nội có thể giúp ông Tiến được.

Trần Văn Đ là Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Hoàng Đ có trụ sở tại số 16, ngõ 165, phố Yên Duyên, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội (*Công ty được thành lập ngày 22/8/2011*). Nguyễn Tuấn Cường đã dẫn Nguyễn Hoàng Tùng, Nguyễn Văn Tiến và Trần Văn Điều gặp Trần Văn Đ tại trụ sở Công ty Hoàng Đ, Trần Văn Đ tự giới thiệu là cán bộ Phòng quản lý đất đai - Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Hà Nội có khả năng làm thủ tục cho Công ty Minh Hiếu được thuê đất và cấp phép với chi phí là 3.800.000.000 đồng.

Sau nhiều lần gặp gỡ, bàn bạc ông Nguyễn Văn Tiến, Trần Văn Điều đồng ý để Trần Văn Đ đứng ra lo thủ tục thuê đất, để xin cấp phép làm Bến cảng. Ngày 28/10/2011, Trần Văn Đ đưa cho ông Nguyễn Văn Tiến, Trần Văn Điều bản Hợp đồng tư vấn đầu tư số 07/2010/HĐTV do Dương Minh Hoàng - Phó Giám đốc đại diện Công ty cổ phần Hoàng Đ - Bên B đã ký, đóng dấu sẵn để cho ông Trần Văn Điều ký đại diện bên A. Nội dung của Hợp đồng tư vấn xác định có các nội dung: *“Bên A thuê bên B thực hiện công tác tư vấn, đầu tư và cung cấp dịch vụ để Công ty TNHH MTV Minh Hiếu được thuê đất trong thời hạn 30 năm làm bến cảng bốc dỡ và vận chuyển hàng hóa. Tổng chi phí thực hiện công tác tư vấn đầu tư mà bên A phải trả cho bên B đến khi nhận Quyết định của UBND thành phố Hà Nội cấp phép cho bên A được quyền thuê đất làm bến cảng là 3.800.000.000 đồng. Thời gian thực hiện Hợp đồng là 12 tháng, kể từ ngày bên B nhận được số tiền tạm ứng lần đầu. Nhiệm vụ của bên B: Thay mặt bên A soạn thảo công văn giấy tờ, tổ chức hội thảo, hội nghị, thực hiện đàm phán và giải quyết các vấn đề đến thủ tục đầu tư, xin thuê đất, tiến hành các thủ tục giao đất và triển khai dự án của bên A...”*.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Minh Hiếu đã nhiều lần chuyển tiền cho Trần Văn Đ với tổng số tiền là 3.500.000.000 đồng; trong đó, ngày 24/10/2011, Công ty Minh Hiếu chuyển 1.500.000.000 đồng qua tài khoản của Công ty Cổ phần Hoàng Đ; ngày 26/10/2011 theo Giấy ủy quyền của Trần Văn Đ cho vợ là chị Đặng Thị Lan Anh rút số tiền 1.500.000.000 đồng từ tài khoản của Công ty Hoàng Đ và chuyển cho Trần Văn Đ; ngày 28/10/2011, Công ty Minh Hiếu chuyển tiếp vào tài khoản của Công ty Hoàng Đ 400.000.000 đồng, ngày 29/11/2011 Trần Văn Đ rút số tiền trên; ngày 16/01/2012, ông Trần Văn Điều giao cho Trần Văn Đ 500.000.000 đồng, Đ viết ký phiếu thu tiền của Công ty Cổ phần Hoàng Đ; và Công ty Minh Hiếu chuyển trực tiếp cho Trần Văn Đ một số lần khác 1.100.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, Trần Văn Đ không thực hiện nội dung đã thỏa thuận, nên Công ty Minh Hiếu nhiều lần yêu cầu Đ thực hiện cam kết hoặc trả lại tiền. Trần Văn Đ đã đưa cho Công ty Minh Hiếu một số văn bản photo của Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh và thành phố Hà Nội, gồm: Biên bản họp Hội đồng nhân dân huyện số 21/UBND-TNMT ngày 29/10/2013; Quyết định số 137/UBND-TNMT ngày 14/11/2013; Quyết định số 1489/UBND ngày 25/11/2013 có nội dung: Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh đang xem xét tờ trình xin cấp và thuê đất của Công ty Minh Hiếu và chỉ đạo các ban, ngành của huyện xem xét thực hiện.

Ngày 14/5/2014, Trần Văn Đ viết Giấy cam kết có nơi công tác là Phòng quản lý đất đai - Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Hà Nội nhận của ông Nguyễn Văn Tiến 3.500.000.000 đồng, cam kết ngày 10/6/2016 trả lại. Sau khi nhận đủ số tiền 3.500.000.000 đồng của Công ty Minh Hiếu, theo Đ khai, bản thân đã sử dụng chi tiêu cá nhân 1.000.000.000 đồng; còn lại 2.500.000.000 đồng chuyển cho Nguyễn Tuấn Cường nhưng không có tài liệu gì để chứng minh về việc này.

Tại kết luận giám định số 7370/C54-P5 ngày 23/01/2015 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “*Chữ ký, chữ viết tại Giấy biên nhận tiền ngày*

28/01/2013, Phiếu thu ngày 16/01/2012, Bản cam kết trả tiền ngày 14/5/2014 là chữ ký, chữ viết của Trần Văn Đ”.

Biên bản xác minh ngày 12/12/2014, tại Công an phường Y, quận H, thành phố Hà Nội xác định: Trần Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 16, ngõ 165, tổ 6, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Đ đã bán nhà, không còn sinh sống tại địa chỉ này từ tháng 11/2014 và tại địa chỉ này không có Công ty cổ phần Hoàng Đ hoạt động.

Xác minh tại Công an phường Hoàng Liệt, quận H, thành phố Hà Nội ngày 29/01/2015 xác định: Tại địa chỉ số 16, BT1, khu đô thị bán đảo Linh Đàm, quận H, thành phố Hà Nội *(theo địa chỉ Trần Văn Đ đã ghi tại Giấy biên nhận tiền, Bản cam kết trả tiền)* không có ai là Trần Văn Đ sinh sống ở đây.

Ngày 11/12/2014, Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Hà Nội xác định Sở không có cán bộ, nhân viên tên Trần Văn Đ, sinh năm 1981; HKTT: Số 16, ngõ 165, tổ 6, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

Biên bản xác minh ngày 03/12/2014, tại Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xác định: Qua kiểm tra hệ thống văn bản của UBND huyện Mê Linh, Công ty Minh Hiếu không có văn bản, tờ trình nào gửi UBND huyện Mê Linh xin lập dự án bãi chứa, trung chuyển vật liệu xây dựng (gọi tắt là dự án) tại xã Tiến Thịnh. UBND huyện Mê Linh không ban hành văn bản, quyết định nào chấp thuận và đồng ý để Công ty Minh Hiếu lập dự án tại xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Các văn bản do Trần Văn Đ đưa cho ông Nguyễn Văn Tiến, Trần Văn Điều gồm: Biên bản họp Hội đồng nhân dân huyện số 21/UBND-TNMT ngày 29/10/2013; Quyết định số 137/UBND-TNMT ngày 14/11/2013; Quyết định số 1489/UBND ngày 25/11/2013 có nội dung liên quan việc Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh đang xem xét việc tờ trình xin cấp và thuê đất của Công ty Minh Hiếu và chỉ đạo các ban, ngành của huyện xem xét thực hiện, không phải văn bản của Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội ban hành. Trong năm 2013, UBND huyện Mê Linh chỉ ban hành Quyết định số 137/05.01.2013 về việc cắt trợ cấp xã hội của bà Đinh Thị Vở; Quyết định

1489/15.3.2013 về bổ sung thành viên Tổ công tác để thực hiện bồi thường GPMB và Công văn 1489/16.4.2013 về việc giải phóng mặt bằng xây dựng bia Chiến Thắng.

Ngoài hành nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội còn nhận được đơn tố giác của ông Bùi Ngọc Linh; địa chỉ: Số 272 phố Ngô Gia Tự, phường Đ Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội tố cáo Trần Văn Đ lừa đảo chiếm đoạt 1.950.000.000 đồng thông qua việc hứa hẹn làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không làm được và cũng không trả lại tiền. Tại cơ quan điều tra Trần Văn Đ khai: Ông Linh có nhờ Đ làm GCNQSD thửa đất 800m² tại tổ 17 phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Sau đó, Đ đã nhờ và đưa tiền cho Nguyễn Tuấn Cường làm việc này. Khi nhận tiền Cường viết giấy biên nhận ngày 19/10/2012, nhận của ông Linh 550.000.000 đồng để làm dịch vụ giấy tờ đất; giấy nhận tiền ngày 24/7/2012, Cường nhận của ông Đ 1.500.000.000 đồng để lo giải quyết việc của ông Đ tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Tại kết luận giám định số 5475 ngày 12/10/2017 kết luận chữ ký, chữ viết đúng tên Nguyễn Tuấn Cường trong giấy biên nhận ngày 24/7/2012 và giấy nhận tiền ngày 19/10/2012 là chữ viết, chữ ký của Nguyễn Tuấn Cường.

Đối với Nguyễn Tuấn Cường, Dương Minh Hoàng là người có liên quan trong vụ án, trực tiếp ký hợp đồng với Công ty Minh Hiếu; ngoài ra Nguyễn Tuấn Cường còn nhận số tiền 1.950.000.000 đồng của ông Bùi Ngọc Linh để làm GCNQSDĐ cho ông Linh nhưng không làm được và cũng không trả lại ông Linh số tiền trên. Do thời hạn điều tra vụ án đã hết, Nguyễn Tuấn Cường và Dương Minh Hoàng hiện đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến việc Dương Minh Hoàng, Nguyễn Tuấn Cường để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hoàng Tùng - Thanh tra xây dựng huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội là người đã giới thiệu và dẫn ông Trần Văn Điều và ông Nguyễn Văn Tiến đến gặp Nguyễn Tuấn Cường, Trần Văn Đ. Sau đó Nguyễn Tuấn Cường, Trần Văn Đ; ông Trần Văn Điều, ông Nguyễn Văn Tiến bàn bạc, trao đổi với

nhau, Nguyễn Hoàng Tùng không tham gia; bản thân không được hưởng lợi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 409/CT-VKS-P5 ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như đã nêu trên và đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hoàng Tùng cho rằng vì nể nang, tin tưởng nên đã giới thiệu ông Điều, ông Tiến với Nguyễn Tuấn Cường; bản thân anh không được hưởng lợi nên đề nghị xử lý nghiêm và buộc bồi thường. Chị Đặng Thị Lan Anh trình bày do Đ nhờ nên chị đã ra Ngân hàng rút 1,5 tỷ mang về Công ty Hoàng Đ giao lại cho Đ có sự chứng kiến của chị kế toán, số tiền đó Đ sử dụng thế nào chị không biết; đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Trần Văn Đ từ 18 đến 20 năm tù; căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo bồi thường. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hơn nữa cho bị cáo vì đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có bố đẻ là người có công nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh luận điểm này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mặc dù không có chức năng, không có khả năng xin thuê đất, cấp giấy phép làm Bến bãi tập kết vật liệu xây dựng (*cát, sỏi...*); không phải là công chức, viên chức nhà nước nhưng Trần Văn Đ đã tự giới thiệu với các ông Trần Văn Điều, Nguyễn Văn Tiến mình là Cán bộ Phòng quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội, có khả năng xin thuê đất và cấp giấy phép làm bến

bãi tập kết vật liệu xây dựng tại bờ đê Sông Hồng thuộc khu vực xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh và trong khoảng thời gian từ tháng 11/2011 đến đầu năm 2012, Trần Văn Đ đã nhiều lần nhận của Công ty Minh Hiếu tổng cộng 3.500.000.000 đồng, sau đó chiếm đoạt, sử dụng cho mục đích cá nhân mà không thực hiện theo như cam kết; khi bị thúc giục, Đ còn đưa cho các ông này một số văn bản photo với nội dung không có thật của Chính quyền địa phương liên quan đến nội dung trên.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã viện dẫn để truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; hành vi đó chẳng những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến uy tín và sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Về nhân thân, bị cáo đã từng bị kết án về tội cùng loại, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân, tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; chiếm đoạt số tiền lớn, đến nay chưa khắc phục nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Theo yêu cầu của Công ty Minh Hiếu, Hội đồng xét xử buộc Trần Văn Đ phải bồi hoàn số tiền đã chiếm đoạt là 3.500.000.000 đồng cho Công ty.

[5] *Kiến nghị*: Nguyễn Tuấn Cường và Dương Minh Hoàng là những người có liên quan đến hành vi của Trần Văn Đ trong vụ án này; ngoài ra, Nguyễn Tuấn Cường còn là người chiếm đoạt 1.950.000.000 đồng của ông Bùi Ngọc Linh trong

một hành vi khác; do hai đối tượng trên không có mặt tại nơi cư trú, ngày 02/11/2017 Cơ quan điều tra đã có Quyết định tách tài liệu liên quan đến hai đối tượng này để tiếp tục điều tra, xử lý sau. Hành vi của Nguyễn Tuấn Cường đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Cường và Hoàng để xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

[6] *Về án phí*: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt*: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Trần Văn Đ **20 (Hai mươi)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2017.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc Trần Văn Đ phải bồi hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Hiếu **3.500.000.000** đồng (*Ba tỷ năm trăm triệu đồng*).

4. *Về án phí*: Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **102.000.000** đồng (*Một trăm lẻ hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về biện pháp bảo đảm thi hành án*: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND phường Y, quận H, Hà Nội;
- Bị cáo (các bị cáo);
- Nguyên đơn dân sự; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà